**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KỲ I**

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.**

**a.Kiến thức:**

- Nhằm củng cố lại những kiến thức HS đạt được trong các bài ở nửa đầu học học kỳ I lớp 10; học sinh biết được khả năng học tập của mình so với yêu cầu của chương trình

- Giúp GV nắm được tình hình học tập của lớp mình, trên cơ sở đó đánh giá đúng quá trình dạy học, từ đó có kế hoạch điều chỉnh phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp để không ngừng nâng cao hiệu quả về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

-Vận dụng được các kiến thức đã học vào trong cuộc sống từ đó rút ra được bài học cho bản thân.

**c. Năng lực**

*Năng lực điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được những hiện tượng, các hoạt động của nền kinh tế đang diễn ra xung quanh mình, nhận thức đúng và có những hành vi đúng đắn, phù hợp khi tham gia vào các hoạt động kinh tế đó

*Năng lực phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân, có những suy nghĩ và định hướng về nghề nghiệp của bản thân sau khi ra trường, biết điều chỉnh bản thân mình để bước đầu trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế sau này

**b. Phẩm chất:**

*Trung thực:* Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập hoàn thành có chất lượng bài kiểm tra giữa kỳ để đạt kết quả cao

*Trách nhiệm*: Có trách nhiệm với bản thân, tích cực, chủ động để hoàn thành được nhiệm vụ học tập của bản thân.

*Chăm chỉ:* Chăm chỉ học tập, rèn luyện, tích cực áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống. Tích cực ôn tập và củng cố kiến thức để đạt kết quả cao trong bài kiểm tra

**II. PHẠM VI KIẾN THỨC CẦN KIỂM TRA**

Kiểm tra các đơn vị kiến thức đã học trong nửa đầu học kỳ 1 gồm các bài và chủ đề sau

Bài 1: Các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội

Bài 2: Các chủ thể của nền kinh tế

Bài 3: Thị trường

Bài 4: Cơ chế thị trường

Bài 5: Ngân sách nhà nước

**III. HÌNH THỨC KIỂM TRA:**

- Kiểm tra tập trung tại lớp

- Kiểm tra theo hình thức Kết hợp trắc nghiệm 70/tự luận 30%

*-* Kiêm tra theo ma trận và đặc tả

- Số lượng đề minh hoạ: 1 đề

**IV. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ 1**

**PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Trao đổi là hoạt động đưa sản phẩm đến tay người

**A.** lao động. **B.** tiêu dùng. **C.** phân phối. **D.** sản xuất.

**Câu 2:** Trong nền kinh tế xã hội, hoạt động đóng vai trò cơ bản nhất, quyết định các hoạt động khác của đời sống xã hội là hoạt động

**A.** sản xuất **B.** phân phối. **C.** tiêu dùng **D.** trao đổi.

**Câu 3:** Một nền kinh tế bao gồm các hoạt động cơ bản nào dưới đây?

**A.** Sản xuất, phân phối - trao đổi, tiêu dùng **B.** Sản xuất, kinh doanh, trao đổi, thu nhập

**C.** Sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng, thu nhập **D.** Sản xuất, kinh doanh, trao đổi, cạnh tranh.

**Câu 4:** Chủ thể sản xuất là những người

**A.** phân phối hàng hóa, dịch vụ. **B.** hỗ trợ sản xuất hàng hóa, dịch vụ.

**C.** trao đổi hàng hóa, dịch vụ. **D.** sản xuất ra hàng hóa, dịch vụ

**Câu 5:** Nội dung nào dưới đây là vai trò của chủ thể tiêu dùng?

**A.** Tiết kiệm năng lượng. **B.** Tạo ra sản phầm phù hợp với nhu cầu của xã hội.

**C.** Giúp nền kinh tế linh hoạt hơn. **D.** Định hướng, tạo động lực cho sản xuất phát triển.

**Câu 6:** Trong nền KT, chủ thể trung gian đóng vai trò như thế nào trong mối quan hệ với chủ thể SX và chủ thể tiêu dùng?

**A.** Độc lập. **B.** Cầu nối **C.** Cuối cùng. **D.** Sản xuất.

**Câu 7:** Trong nền kinh tế hàng hóa, một trong những chức năng cơ bản của thị trường là chức năng

**A.** làm trung gian trao đổi. **B.** đo lường giá trị hàng hóa.

**C.** thừa nhận giá trị hàng hóa. **D.** biểu hiện bằng giá cả.

**Câu 8:** Sản xuất hàng hóa số lượng bao nhiêu, giá cả như thế nào do nhân tố nào sau đây quyết định?

**A.** Người làm dịch vụ. **B.** Nhà nước. **C.** Thị trường. **D.** Người sản xuất.

**Câu 9:** Thị trường giúp người tiêu dùng điều chỉnh việc mua sao cho có lợi nhất là thể hiện chức năng nào ?

**A.** Cung cấp thông tin. **B.** Tiền tệ thế giới.

**C.** Thúc đẩy độc quyền. **D.** Phương tiện cất trữ.

**Câu 10:** Số tiền phải trả cho một HH để bù đắp những chi phí sản xuất và lưu thông hàng hoá đó được gọi là

**A.** giá trị sử dụng **B.** tiêu dùng sản phẩm. **C.** phân phối sản phẩm. **D.** giá cả hàng hoá.

**Câu 11:** Giá bán thực tế của hàng hoá do tác động qua lại giữa các chủ thể kinh tế trên thị trường tại một thời điểm, địa điểm nhất định được gọi là

**A.** giá cả cá biệt. **B.** giá cả thị trường. **C.** giá trị thặng dư. **D.** giá trị sử dụng.

**Câu 12:** Hệ thống các quan hệ mang tính điều chỉnh tuân theo yêu cầu của các quy luật kinh tế được gọi là

**A.** thị trường. **B.** cơ chế thị trường. **C.** giá cả thị trường. **D.** kinh tế thị trường.

**Câu 13:** Một trong những cơ chế kinh tế được các quốc gia vận dụng để điều hành nền kinh tế đó là

**A.** cơ chế tự cung tự cấp. **B.** cơ chế kế hoạch hoá tập trung.

**C.** Cơ chế chỉ huy của Chính phủ. **D.** Cơ chế thị trường.

**Câu 14:** Một trong nhữngvai trò của ngân sách nhà nước là dùng để

**A.** nhà nước điều tiết thị trường. **B.** tạo lập quỹ phòng chống thiên tai

**C.** tạo lập quỹ dự trữ quốc gia . **D.** đẩy mạnh xuất khẩu.

**Câu 15:** Một trong những vai trò cơ bản của ngân sách nhà nước là góp phần

**A.** hoàn trả trực tiếp cho người dân. **B.** chia đều sản phẩm thặng dư.

**C.** duy trì hoạt động bộ máy nhà nước. **D.** phân chia mọi nguồn thu nhập.

**Câu 16:** Theo quy định của Luật ngân sách, hoạt động thu, chi của NS NN được thực hiện theo nguyên tắc

**A.** không hoàn trả trực tiếp. **B.** thu nhưng không chi.

**C.** chi nhưng không thu. **D.** hoàn trả trực tiếp.

**Câu 17:** Nội dung nào dưới đây **không** phải vai trò của hoạt động tiêu dùng?

**A.** Quyết định phân phối thu nhập. **B.** Động lực cho sản xuất phát triển.

**C.** Đơn đặt hàng cho sản xuất. **D.** Điều tiết hoạt động trao đổi.

**Câu 18:** Hình thức kinh doanh, trong đó chủ thể sản xuất kinh doanh tận dụng lợi thế của công nghệ để tiếp cận, giới thiệu và quảng bá sản phẩm đến tay người tiêu dùng là hình thức

**A.** bán hàng trực tuyến. **B.** bán hàng trực tiếp. **C.** bán hàng đa cấp **D.** bán hàng thứ cấp.

**Câu 19:** Trong nền KT HH, chủ thể nào dưới đây tiến hành các hoạt động mua hàng rồi bán lại cho các đại lý?

**A.** chủ thể nhà nước. **B.** chủ thể tiêu dùng. **C.** chủ thể sản xuất. **D.** chủ thể trung gian.

**Câu 20:** Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện vai trò của chủ thể kinh tế nhà nước?

**A.** Gia tăng tỷ lệ thất nghiệp. **B.** Tạo môi trường pháp lý thuận lợi.

**C.** Đảm bảo xã hội ổn định. **D.** Đảm bảo ổn định chính trị.

**Câu 21:** Thị trường **không** có yếu tố nào dưới đây?

**A.** Nhạc sỹ. **B.** Người mua. **C.** Tiền tệ. **D.** Hàng hóa.

**Câu 22:** Hành vi chủ thể kinh tế nào dưới đây **không** đúng khi tham gia vào thị trường?

**A.** Doanh nghiệp bán lẻ X tăng giá các mặt hàng khi chi phí vận chuyển tăng cao.

**B.** Giá rau ở chợ M tăng đột biến do rau khan hiếm, nhập về ít.

**C.** Công ti H giảm giá mua thanh long do đối tác ngừng hợp đồng thu mua.

**D.** Trạm xăng dầu B đóng cửa không bán vì giá xăng tăng lên vào ngày mai.

**Câu 23:** Trong nền kinh tế hàng hóa, thị trường **không** có chức năng cơ bản nào sau đây?

**A.** Điều tiết sản xuất. **B.** Cung cấp thông tin. **C.** Kích thích tiêu dùng. **D.** Phương tiện cất trữ.

**Câu 24:** Trong nền kinh tế hàng hóa,nội dung nào dưới đây **không** thể hiện mặt tích cực của cơ chế thị trường?

**A.** Hạ giá thành sản phẩm. **B.** Sử dụng những thủ đoạn phi pháp.

**C.**  Đổi mới công nghệ sản xuất. **D.** Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

**Câu 25:** Trong sản xuất và kinh doanh hàng hóa,mặt tích cực của cơ chế thị trường thể hiện ở việc, các chủ thể kinh tế vì nhằm giành nhiều lợi nhuận về mình đã không ngừng

**A.** đầu tư đổi mới công nghệ. **B.** bán hàng giả gây rối thị trường.

**C.** hủy hoại tài nguyên thiên nhiên. **D.** xả trực tiếp chất thải ra môi trường.

**Câu 26:** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh vai trò của ngân sách nhà nước?

**A.** Phân phối lại thu nhập cho người dân. **B.** Huy động nguồn vốn cho nền kinh tế.

**C.** Công cụ quan trọng để kiềm chế lạm phát. **D.** Công cụ điều tiết vĩ mô nền kinh tế

**Câu 27:** Theo Luật ngân sách nhà nước, nội dung nào dưới đây **không** đúng về vai trò của ngân sách nhà nước?

**A.** Ngân sách nhà nước là công cụ để điều tiết thị trường.

**B.** Ngân sách nhà nước chi tiêu cho mọi người dân trong xã hội.

**C.** Ngân sách nhà nước duy trì hoạt động của bộ máy nhà nước.

**D.** Ngân sách nhà nước điều tiết thu nhập qua thuế và quỹ phúc lợi xã hội.

**Câu 28:** Ý kiến nào dưới đây **không** đúng khi nói về đặc điểm của ngân sách nhà nước?

**A.** Ngân sách nhà nước là các khoản thu chi không được dự toán.

**B.** Ngân sách nhà nước phải do Quốc hội thông qua và quyết định.

**C.** Ngân sách nhà nước do Chính phủ tổ chức thực hiện.

**D.** Ngân sách nhà nước được thiết lập và thực thi vì lợi ích chung.

**Câu 29:** Việc đưa sản phẩm đến tay người dùng được gọi là

**A.** trao đổi. **B.** mua bán. **C.** vận chuyển. **D.** cung ứng.

**Câu 30:** Trong các hoạt động của con người, hoạt động sản xuất đóng vai trò là hoạt động

**A.** ít quan trọng. **B.** bình thường nhất. **C.** thiết yếu nhất. **D.** cơ bản nhất.

**Câu 31:** Nền kinh tế là một chỉnh thể thống nhất các hoạt động kinh tế cơ bản nào sau đây?

**A.** Sản xuất, phân phối - trao đổi, tiêu dùng. **B.** Sản xuất, mua bán - trao đổi, tiêu dùng.

**C.** Sản xuất, phân loại - trao đổi, tiêu dùng. **D.** Sản xuất, chi phối - trao đổi, tiêu dùng.

**Câu 32:** Trong nền kinh tế, chủ thể nào đóng vai trò là cầu nối giữa chủ thể sản xuất và chủ thể tiêu dùng?

**A.** chủ thể trung gian. **B.** Nhà đầu tư chứng khoán. **C.** chủ thể doang nghiệp. **D.** chủ thể nhà nước.

**Câu 33:** Chủ thể nào đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra hàng hoá cho xã hội, phục vụ nhu cầu tiêu dùng?

**A.** Chủ thể trung gian **B.** Doanh nghiệp Nhà nước **C.** Các điểm bán hàng **D.** Chủ thể sản xuất

**Câu 34:** Trong nền kinh tế nước ta, chủ thể nào đóng vai trò quản lý toàn bộ nền kinh tế quốc dân?

**A.** chủ thể trung gian. **B.** chủ thể nhà nước **C.** chủ thể tiêu dùng. **D.** chủ thể sản xuất.

**Câu 35:** Một trong những quan hệ cơ bản của thị trường là quan hệ

**A.** Cầu – cạnh tranh. **B.** Cầu – nhà nước **C.** Cầu – sản xuất. **D.** cung – cầu.

**Câu 36:** Các nhân tố cơ bản của thị trường là

**A.** hàng hoá, giá cả, địa điểm mua bán. **B.** hàng hoá, tiền tệ, giá cả.

**C.** hàng hoá, tiền tệ, người mua, người bán. **D.** tiền tệ, người mua, người bán.

**Câu 37:** Một trong những quan hệ cơ bản của thị trường là quan hệ

**A.** Thưởng – phạt. **B.** Cho – nhận. **C.** Trên – dưới **D.** Mua – bán.

**Câu 38:** Xét về mặt bản chất của nền kinh tế, việc điều tiết của cơ chế thị trường được ví như

**A.** thượng đế **B.** mệnh lệnh. **C.** ý niệm tuyệt đối. **D.** bàn tay vô hình.

**Câu 39:** Số tiền phải trả cho một HH để bù đắp những chi phí sản xuất và lưu thông hàng hoá đó được gọi là

**A.** phân phối sản phẩm. **B.** tiêu dùng sản phẩm.

**C.** giá cả hàng hoá. **D.** giá trị sử dụng

**Câu 40:** Trong nền KT HH, khi các quan hệ KT tự điều chỉnh theo yêu cầu của các quy luật KT cơ bản được gọi là

**A.** cơ chế quan liêu**.** **B.** cơ chế phân phối **C.** cơ chế thị trường **D.** cơ chế bao cấp**.**

**Câu 41:** Bao gồm hệ thống các quan hệ kinh tế, cùng với đó là cơ chế tự điều chỉnh thông qua các quy luật kinh tế cơ bản là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

**A.** cơ chế tự điều tiết. **B.** cơ chế tự cân bằng. **C.** cơ chế thị trường. **D.** cơ chế rủi ro.

**Câu 42:** Nhà nước có quyền gì đối với các khoản thu, chi của ngân sách nhà nước?

**A.** quyền sử dụng **B.** quyền quyết định **C.** quyền sở hữu **D.** quyền sở hữu và quyết định

**Câu 43:** Một trong những đặc điểm của ngân sách nhà nước là

**A.** phân chia cho mọi người. **B.** ai cũng có quyền lấy. **C.** có rất nhiều tiền bạc. **D.** có tính pháp lý cao.

**Câu 44:** Theo quy định của Luật ngân sách, chủ thể có quyền quyết định các khoản thu, chi của NSNN là ai?

**A.** Những người đứng đầu cơ quan Bộ nhà nước. **B.** Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**C.** Các cơ quan thuộc doanh nghiệp nhà nước. **D.** Các cơ quan lãnh đạo ở địa phương.

**Câu 45:** Nhằm tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, tăng lợi thế cạnh tranh, có cơ hội bước chân vào những thị trường “khó tính” khi tạo ra được những sản phẩm “xanh” đòi hỏi chủ thể SX phải chú ý tạo ra các sản phẩm

**A.** thân thiện với môi trường. **B.** sử dụng nhiều tài nguyên.

**C.** tạo ra nhiều khí thải. **D.** tạo ra hiệu ứng nhà kính

**Câu 46:** Sản phẩm nào sau đây được tạo ra từ hoạt động lao động sản xuất?

**A.** Rau trồng ngoài vườn. **B.** Mua cá tôm ở chợ về ăn. **C.** Mua tivi từ cửa hàng. **D.** Gạo được mua ngoài chợ.

**Câu 47:** Chủ thể trung gian **không** có vai trò nào dưới đây ?

**A.** Cầu nối giữa sản xuất và tiêu dùng. **B.** Phân phối hàng hóa đến tay người tiêu dùng.

**C.** Thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng hiệu quả **D.** Tạo ra sản phẩm hàng hóa cho người tiêu dùng.

**Câu 48** Trong nền kinh tế hàng hóa, chủ thể tiêu dùng thường gắn với việc làm nào dưới đây?

**A.** Mua gạo về ăn. **B.** Giới thiệu việc làm. **C.** Sản xuất hàng hóa. **D.** Phân phối hàng hóa.

**Câu 49:** Phát biểu nào dưới đây **không** đúng về thị trường?

**A.** Thị trường là nơi người này tiếp xúc với người kia để trao đổi một thứ gì đó khan hiếm, cùng xác định giá và số lượng trao đổi.

**B.** Thị trường là nơi người bán và người mua tiếp xúc với nhau để trao đổi, mua bán.

**C.** Thị trường là nơi những người mua tiếp xúc với nhau để xác định giá cả và số lượng hàng hoá.

**D.** Thị trường là nơi người bán muốn tối đa hoá lợi nhuận, người mua muốn tối đa hoá sự thoả mãn thu được từ sản phẩm họ mua.

**Câu 50:** Căn cứ vào tính chất và cơ chế vận hành, thị trường được chia thành:

**A.** Thị trường cạnh tranh hoàn hảo, thị trường cạnh tranh không hoàn hảo.

**B.** Thị trường tư liệu sản xuất, thị trường tư liệu tiêu dùng.

**C.** Thị trường trong nước, thị trường ngoài nước.

**D.** Thị trường ô tô, thị trường bảo hiểm, thị trường chứng khoán,...

**PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 1 ( 2 điểm):** Nền kinh tế đang suy thoái, nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn nên phải thu hẹp sản xuất, kéo theo nhiều lao động mất việc làm. Doanh nghiệp Y chọn giải pháp thương lượng với người lao động cùng chia sẻ khó khăn với doanh nghiệp, mỗi người chỉ đi làm bán thời gian và hưởng mức lương bán thời gian, sau khi sản xuất ồn đính sẽ được hường đầy đủ mức lương.

*Giải pháp điều chỉnh hoạt động phân phối thu nhập của doanh nghiệp Y mang lại lợi ích gì cho doanh nghiệp và người lao động?*

**Câu 2 ( 1 điểm):** Đọc thông tin và trả lời câu hỏi

Công ty Y đã dành rất nhiều thời gian khảo sát thị trường, tiếp xúc trực tiếp với khách hàng để xin ý kiến về mong muốn của họ đối với sản phẩm của công ty. Nhờ đó, Công ty Y đã tạo ra những sản phẩm độc đáo, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.

*Công ty X đã vận dụng tốt chức năng nào của thị trường?Những chủ thể nào trong nền kinh tế cần vận dụng chức năng đó*

**Câu 3 ( 2 điểm):** Bán hàng trực tuyến là một hình thức kinh doanh được nhiều bạn trẻ thử sức vì không tốn chi phí thuê mặt bằng, nguồn nhân lực, có thề cạnh tranh với các cửa hàng khác, mang lại nguồn thu nhập hằng tháng thông qua sử dụng các công cụ truyền thông đề quảng cáo các sản phẩm của mình. Người tiêu dùng ngày càng thích sử dụng hình thức mua sắm trực tuyến này vì có nhiều tiện lợi.

*Bán hàng trực tuyến thuộc hoạt động kinh tế nào? Hình thức bán hàng này có tác động tích cực, tiêu cực gì đến đời sống xã hội?*

**Câu 4 ( 1 điểm):** Đọc thông tin và trả lời câu hỏi

Nhận thấy nhu cầu nhà ở của công nhân ở các khu công nghiệp rất lớn, Công ty Thương mại xây dựng DT đã triển khai dự án cung cấp các công trình nhà ở với diện tích nhỏ nhưng nhiều tiện ích, giá cả phù hợp với khả năng thanh toán của công nhân. Chỉ sau một thời gian ngắn, toàn bộ các căn hộ đã được bán hết, mang lại lợi nhuận cao cho công ty.

*Công ty DT đã vận dụng những chức năng nào của thị trường như thế nào để đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh?*

**ĐỀ MINH HOẠ**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Trao đổi là hoạt động đưa sản phẩm đến tay người

**A.** lao động. **B.** tiêu dùng. **C.** phân phối. **D.** sản xuất.

**Câu 2:** Trong nền kinh tế xã hội, hoạt động đóng vai trò cơ bản nhất, quyết định các hoạt động khác của đời sống xã hội là hoạt động

**A.** sản xuất **B.** phân phối. **C.** tiêu dùng **D.** trao đổi.

**Câu 3:** Một nền kinh tế bao gồm các hoạt động cơ bản nào dưới đây?

**A.** Sản xuất, phân phối - trao đổi, tiêu dùng

**B.** Sản xuất, kinh doanh, trao đổi, thu nhập

**C.** Sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng, thu nhập

**D.** Sản xuất, kinh doanh, trao đổi, cạnh tranh.

**Câu 4:** Chủ thể sản xuất là những người

**A.** phân phối hàng hóa, dịch vụ. **B.** hỗ trợ sản xuất hàng hóa, dịch vụ.

**C.** trao đổi hàng hóa, dịch vụ. **D.** sản xuất ra hàng hóa, dịch vụ

**Câu 5:** Nội dung nào dưới đây là vai trò của chủ thể tiêu dùng?

**A.** Tiết kiệm năng lượng.

**B.** Tạo ra sản phầm phù hợp với nhu cầu của xã hội.

**C.** Giúp nền kinh tế linh hoạt hơn.

**D.** Định hướng, tạo động lực cho sản xuất phát triển.

**Câu 6:** Trong nền kinh tế, chủ thể trung gian đóng vai trò như thế nào trong mối quan hệ với chủ thể sản xuất và chủ thể tiêu dùng?

**A.** Độc lập. **B.** Cầu nối **C.** Cuối cùng. **D.** Sản xuất.

**Câu 7:** Trong nền kinh tế hàng hóa, một trong những chức năng cơ bản của thị trường là chức năng

**A.** làm trung gian trao đổi. **B.** đo lường giá trị hàng hóa.

**C.** thừa nhận giá trị hàng hóa. **D.** biểu hiện bằng giá cả.

**Câu 8:** Sản xuất hàng hóa số lượng bao nhiêu, giá cả như thế nào do nhân tố nào sau đây quyết định?

**A.** Người làm dịch vụ. **B.** Nhà nước.

**C.** Thị trường. **D.** Người sản xuất.

**Câu 9:** Thị trường giúp người tiêu dùng điều chỉnh việc mua, sao cho có lợi nhất là thể hiện chức năng nào sau đây?

**A.** Cung cấp thông tin. **B.** Tiền tệ thế giới.

**C.** Thúc đẩy độc quyền. **D.** Phương tiện cất trữ.

**Câu 10:** Số tiền phải trả cho một hàng hoá để bù đắp những chi phí sản xuất và lưu thông hàng hoá đó được gọi là

**A.** giá trị sử dụng **B.** tiêu dùng sản phẩm.

**C.** phân phối sản phẩm. **D.** giá cả hàng hoá.

**Câu 11:** Giá bán thực tế của hàng hoá do tác động qua lại giữa các chủ thể kinh tế trên thị trường tại một thời điểm, địa điểm nhất định được gọi là

**A.** giá cả cá biệt. **B.** giá cả thị trường. **C.** giá trị thặng dư. **D.** giá trị sử dụng.

**Câu 12:** Hệ thông các quan hệ mang tính điều chỉnh tuân theo yêu cầu của các quy luật kinh tế được gọi là

**A.** thị trường. **B.** cơ chế thị trường.

**C.** giá cả thị trường. **D.** kinh tế thị trường.

**Câu 13:** Theo quy định của Luật ngân sách thì ngân sách địa phương là các khoản thu và các khoản chi ngân sách nhà nước thuộc nhiệm vụ chi của cấp.

**A.** nhà nước. **B.** địa phương **C.** địa phương **D.** trung ương.

**Câu 14:** Một trong nhữngvai trò của ngân sách nhà nước là dùng để

**A.** nhà nước điều tiết thị trường. **B.** tạo lập quỹ phòng chống thiên tai

**C.** tạo lập quỹ dự trữ quốc gia . **D.** đẩy mạnh xuất khẩu.

**Câu 15:** Một trong những vai trò cơ bản của ngân sách nhà nước là góp phần

**A.** hoàn trả trực tiếp cho người dân. **B.** chia đều sản phẩm thặng dư.

**C.** duy trì hoạt động bộ máy nhà nước. **D.** phân chia mọi nguồn thu nhập.

**Câu 16:** Theo quy định của Luật ngân sách, hoạt động thu, chi của ngân sách nhà nước được thực hiện theo nguyên tắc

**A.** không hoàn trả trực tiếp. **B.** thu nhưng không chi.

**C.** chi nhưng không thu. **D.** hoàn trả trực tiếp.

**Câu 17:** Nội dung nào dưới đây **không** phải vai trò của hoạt động tiêu dùng?

**A.** Quyết định phân phối thu nhập. **B.** Động lực cho sản xuất phát triển.

**C.** Đơn đặt hàng cho sản xuất. **D.** Điều tiết hoạt động trao đổi.

**Câu 18:** Hình thức kinh doanh, trong đó chủ thể sản xuất kinh doanh tận dụng lợi thế của công nghệ để tiếp cận, giới thiệu và quảng bá sản phẩm đến tay người tiêu dùng là hình thức

**A.** bán hàng trực tuyến. **B.** bán hàng trực tiếp.

**C.** bán hàng đa cấp **D.** bán hàng thứ cấp.

**Câu 19:** Trong nền kinh tế hàng hóa, chủ thể nào dưới đây tiến hành các hoạt động mua hàng rồi bán lại cho các đại lý?

**A.** chủ thể nhà nước. **B.** chủ thể tiêu dùng.

**C.** chủ thể sản xuất. **D.** chủ thể trung gian.

**Câu 20:** Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện vai trò của chủ thể kinh tế nhà nước?

**A.** Gia tăng tỷ lệ thất nghiệp. **B.** Tạo môi trường pháp lý thuận lợi.

**C.** Đảm bảo xã hội ổn định. **D.** Đảm bảo ổn định chính trị.

**Câu 21:** Thị trường **không** có yếu tố nào dưới đây?

**A.** Nhạc sỹ. **B.** Người mua. **C.** Tiền tệ. **D.** Hàng hóa.

**Câu 22:** Hành vi chủ thể kinh tế nào dưới đây **không** đúng khi tham gia vào thị trường?

**A.** Doanh nghiệp bán lẻ X tăng giá các mặt hàng khi chi phí vận chuyển tăng cao.

**B.** Giá rau ở chợ M tăng đột biến do rau khan hiếm, nhập về ít.

**C.** Công ti H giảm giá mua thanh long do đối tác ngừng hợp đồng thu mua.

**D.** Trạm xăng dầu B đóng cửa không bán vì giá xăng tăng lên vào ngày mai.

**Câu 23:** Trong nền kinh tế hàng hóa, thị trường **không** có chức năng cơ bản nào sau đây?

**A.** Điều tiết sản xuất. **B.** Cung cấp thông tin.

**C.** Kích thích tiêu dùng. **D.** Phương tiện cất trữ.

**Câu 24:** Trong nền kinh tế hàng hóa,nội dung nào dưới đây **không** thể hiện mặt tích cực của cơ chế thị trường?

**A.** Hạ giá thành sản phẩm. **B.** Sử dụng những thủ đoạn phi pháp.

**C.**  Đổi mới công nghệ sản xuất. **D.** Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

**Câu 25:** Trong sản xuất và kinh doanh hàng hóa,mặt tích cực của cơ chế thị trường thể hiện ở việc, các chủ thể kinh tế vì nhằm giành nhiều lợi nhuận về mình đã không ngừng

**A.** đầu tư đổi mới công nghệ. **B.** bán hàng giả gây rối thị trường.

**C.** hủy hoại tài nguyên thiên nhiên. **D.** xả trực tiếp chất thải ra môi trường.

**Câu 26:** Hành vi nào sau đây là biểu hiện của sự cạnh tranh không lành mạnh?

**A.** Đầu cơ tích trữ để nâng giá . **B.** Khuyến mãi giảm giá.

**C.** Hạ giá thành sản phẩm. **D.** Tư vấn công dụng sản phẩm.

**Câu 27:** Theo Luật ngân sách nhà nước, nội dung nào dưới đây **không** đúng về vai trò của ngân sách nhà nước?

**A.** Ngân sách nhà nước là công cụ để điều tiết thị trường.

**B.** Ngân sách nhà nước chi tiêu cho mọi người dân trong xã hội.

**C.** Ngân sách nhà nước duy trì hoạt động của bộ máy nhà nước.

**D.** Ngân sách nhà nước điều tiết thu nhập qua thuế và quỹ phúc lợi xã hội.

**Câu 28:** Ý kiến nào dưới đây của **không** đúng khi nói về đặc điểm của ngân sách nhà nước?

**A.** Ngân sách nhà nước là các khoản thu chi không được dự toán.

**B.** Ngân sách nhà nước phải do Quốc hội thông qua và quyết định.

**C.** Ngân sách nhà nước do Chính phủ tổ chức thực hiện.

**D.** Ngân sách nhà nước được thiết lập và thực thi vì lợi ích chung.

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 1 ( 2 điểm):** Để ứng phó với những tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid – 19, Công ty may X đã mạnh dạn chuyển đổi quy trình sản xuất sản phẩm, từ các mặt hàng truyền thống sang mặt hàng có khả năng thích ứng nhanh như sản xuất đồ bảo hộ lao động, may đồ dệt kim, sơ mi truyền thống, tăng tỷ trọng áo khoác, áo rét, đồ mặc ở nhà, sản xuất khẩu trang vải, đồ bảo hộ trong nước và xuất khẩu,…Nhờ đó công ty đã giữ vững được hiệu quả sản xuất kinh doanh, doanh thu mang lại cao hơn 15% so với trước. Để khích lệ người lao động, giám đốc công ty đã quyết định ngoài việc tăng lương, còn thưởng cho mỗi người lao động hai tháng lương nhân dịp Tết nguyên đán.

*a) Hãy cho biết, công ty X đã phân bổ nguồn lực sản xuất và phân chia kết quả lao động như thế nào*

*b) Việc phân phối kết quả lao động có ảnh hưởng như thế nào đến sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.*

**Câu 2( 1 điểm):** Đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi

Giá hạt tiêu ngày 16/5/2021 ở Việt Nam dao động trong khoảng 64000 – 68000 đồng/kg. Cục Xuất nhập khẩu ( Bộ công Thương) dự báo trong thời gian tới, giá hạt tiêu toàn cầu có xu hướng đi xuống.

*Em biết được điều gì về giá sản phẩm hạt tiêu từ thông tin trên. Sự biến động của giá hạt tiêu sẽ là điều cần quan tâm của những chủ thể kinh tế nào?*

**ĐỀ SỐ 02**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Việc đưa sản phẩm đến tay người dùng được gọi là

**A.** trao đổi. **B.** mua bán. **C.** vận chuyển. **D.** cung ứng.

**Câu 2:** Trong các hoạt động của con người, hoạt động sản xuất đóng vai trò là hoạt động

**A.** ít quan trọng. **B.** bình thường nhất. **C.** thiết yếu nhất. **D.** cơ bản nhất.

**Câu 3:** Nền kinh tế là một chỉnh thể thống nhất các hoạt động kinh tế cơ bản nào sau đây?

**A.** Sản xuất, phân phối - trao đổi, tiêu dùng. **B.** Sản xuất, mua bán - trao đổi, tiêu dùng.

**C.** Sản xuất, phân loại - trao đổi, tiêu dùng. **D.** Sản xuất, chi phối - trao đổi, tiêu dùng.

**Câu 4:** Trong nền kinh tế, chủ thể nào đóng vai trò là cầu nối giữa chủ thể sản xuất và chủ thể tiêu dùng?

**A.** chủ thể trung gian. **B.** Nhà đầu tư chứng khoán.

**C.** chủ thể doang nghiệp. **D.** chủ thể nhà nước.

**Câu 5:** Chủ thể nào đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra hàng hoá cho xã hội, phục vụ nhu cầu tiêu dùng?

**A.** Chủ thể trung gian **B.** Doanh nghiệp Nhà nước

**C.** Các điểm bán hàng **D.** Chủ thể sản xuất

**Câu 6:** Trong nền kinh tế nước ta, chủ thể nào đóng vai trò quản lý toàn bộ nền kinh tế quốc dân?

**A.** chủ thể trung gian. **B.** chủ thể nhà nước **C.** chủ thể tiêu dùng. **D.** chủ thể sản xuất.

**Câu 7:** Một trong những quan hệ cơ bản của thị trường là quan hệ

**A.** Cầu – cạnh tranh. **B.** Cầu – nhà nước **C.** Cầu – sản xuất. **D.** cung – cầu.

**Câu 8:** Các nhân tố cơ bản của thị trường là

**A.** hàng hoá, giá cả, địa điểm mua bán. **B.** hàng hoá, tiền tệ, giá cả.

**C.** hàng hoá, tiền tệ, người mua, người bán. **D.** tiền tệ, người mua, người bán.

**Câu 9:** Một trong những quan hệ cơ bản của thị trường là quan hệ

**A.** Thưởng – phạt. **B.** Cho – nhận. **C.** Trên – dưới **D.** Mua – bán.

**Câu 10:** Xét về mặt bản chất của nền kinh tế, việc điều tiết của cơ chế thị trường được ví như

**A.** thượng đế **B.** mệnh lệnh. **C.** ý niệm tuyệt đối. **D.** bàn tay vô hình.

**Câu 11:** Số tiền phải trả cho một hàng hoá để bù đắp những chi phí sản xuất và lưu thông hàng hoá đó được gọi là

**A.** phân phối sản phẩm. **B.** tiêu dùng sản phẩm.

**C.** giá cả hàng hoá. **D.** giá trị sử dụng

**Câu 12:** Trong nền kinh tế hàng hóa, khi các quan hệ kinh tế tự điều chỉnh theo yêu của các quy luật kinh tế cơ bản được gọi là

**A.** cơ chế quan liêu**.** **B.** cơ chế phân phối **C.** cơ chế thị trường **D.** cơ chế bao cấp**.**

**Câu 13:** Toàn bộ các khọản thu, chi của Nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước đượ gọi là

**A.** tài chính nhà nước. **B.** kho bạc nhà nước.

**C.** tiền tệ nhà nước. **D.** ngân sách nhà nước.

**Câu 14:** Nhà nước có quyền gì đối với các khoản thu, chi của ngân sách nhà nước?

**A.** quyền sử dụng **B.** quyền quyết định

**C.** quyền sở hữu **D.** quyền sở hữu và quyết định

**Câu 15:** Một trong những đặc điểm của ngân sách nhà nước là

**A.** phân chia cho mọi người. **B.** ai cũng có quyền lấy.

**C.** có rất nhiều tiền bạc. **D.** có tính pháp lý cao.

**Câu 16:** Theo quy định của Luật ngân sách, chủ thể có quyền quyết định các khoản thu, chi của ngân sách nhà nước là ai?

**A.** Những người đứng đầu cơ quan Bộ nhà nước.

**B.** Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**C.** Các cơ quan thuộc doanh nghiệp nhà nước.

**D.** Các cơ quan lãnh đạo ở địa phương.

**Câu 17:** Nhằm tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, tăng lợi thế cạnh tranh, có cơ hội bước chân vào những thị trường “khó tính” khi tạo ra được những sản phẩm “xanh” đòi hỏi chủ thể sản xuất phải chú ý tạo ra các sản phẩm

**A.** thân thiện với môi trường. **B.** sử dụng nhiều tài nguyên.

**C.** tạo ra nhiều khí thải. **D.** tạo ra hiệu ứng nhà kính

**Câu 18:** Sản phẩm nào sau đây được tạo ra từ hoạt động lao động sản xuất?

**A.** Rau trồng ngoài vườn. **B.** Mua cá tôm ở chợ về ăn.

**C.** Mua tivi từ cửa hàng. **D.** Gạo được mua ngoài chợ.

**Câu 19:** Chủ thể trung gian **không** có vai trò nào dưới đây ?

**A.** Cầu nối giữa sản xuất và tiêu dùng.

**B.** Phân phối hàng hóa đến tay người tiêu dùng.

**C.** Thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng hiệu quả

**D.** Tạo ra sản phẩm hàng hóa cho người tiêu dùng.

**Câu 20:** Trong nền kinh tế hàng hóa, chủ thể tiêu dùng thường gắn với việc làm nào dưới đây?

**A.** Mua gạo về ăn. **B.** Giới thiệu việc làm.

**C.** Sản xuất hàng hóa. **D.** Phân phối hàng hóa.

**Câu 21:** Phát biểu nào dưới đây **không** đúng về thị trường?

**A.** Thị trường là nơi người này tiếp xúc với người kia để trao đổi một thứ gì đó khan hiếm, cùng xác định giá và số lượng trao đổi.

**B.** Thị trường là nơi người bán và người mua tiếp xúc với nhau để trao đổi, mua bán.

**C.** Thị trường là nơi những người mua tiếp xúc với nhau để xác định giá cả và số lượng hàng hoá.

**D.** Thị trường là nơi người bán muốn tối đa hoá lợi nhuận, người mua muốn tối đa hoá sự thoả mãn thu được từ sản phẩm họ mua.

**Câu 22:** Căn cứ vào tính chất và cơ chế vận hành, thị trường được chia thành:

**A.** Thị trường cạnh tranh hoàn hảo, thị trường cạnh tranh không hoàn hảo.

**B.** Thị trường tư liệu sản xuất, thị trường tư liệu tiêu dùng.

**C.** Thị trường trong nước, thị trường ngoài nước.

**D.** Thị trường ô tô, thị trường bảo hiểm, thị trường chứng khoán,...

**Câu 23:** Căn cứ vào đặc điểm nào để phân chia các loại thị trường như thị trường vàng, thị trường bảo hiểm, thị trường bất động sản?

**A.** Phạm vi hoạt động **B.** Đối tượng hàng hoá

**C.** Tính chất và cơ chế vận hành **D.** Vai trò của các đối tượng mua bán

**Câu 24:** Một trong những tác động tích cực của cơ chế thị trường là

**A.** tăng cường đầu cơ tích trữ. **B.** hủy hoại môi trường sống.

**C.** xuất hiện nhiều hàng giả. **D.** thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

**Câu 25:** Câu tục ngữ "Cá lớn nuốt cá bé" chỉ quy luật kinh tế nào?

**A.** Quỵ luật cạnh tranh **B.** Quỵ luật lưu thông tiền tệ

**C.** Quỵ luật cung - cẩu **D.** Quy luật giá trị

**Câu 26:** Trong sản xuất và kinh doanh hàng hóa,mặt tích cực của cơ chế thị trường thể hiện ở việc, các chủ thể kinh tế để giành nhiều lợi nhuận về mình đã không ngừng

**A.** khai thác cạn kiệt tài nguyên. **B.** đổi mới quản lý sản xuất.

**C.** kích thích đầu cơ găm hàng. **D.** hủy hoại môi trường.

**Câu 27:** Theo quy định của Luật ngân sách, Ngân sách nhà nước **không** gồm các khoản thu nào dưới đây?

**A.** Thu viện trợ. **B.** Thu từ dầu thô.

**C.** Thu từ đầu tư phát triển. **D.** Thu nội địa.

**Câu 28:** Trường hợp nào dưới đây được gọi là bội chi ngân sách nhà nước?

**A.** Tổng thu nhỏ hơn tổng chi **B.** Tổng thu lớn hơn hoặc bằng tổng chi.

**C.** Tổng thu nhỏ hơn hoặc bằng tổng chi. **D.** Tổng thu lớn hơn tổng chi

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 1( 2 điểm):** Doanh nghiệp Z sản xuất kinh doanh thực phẩm. Nắm bắt được nhu cầu tiêu dùng sản phẩm sách, doanh nghiệp đã quyết định chuyển đổi mô hình kinh doanh, tập trung sản xuất các sản phẩm bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và thân thiện với môi trường. Tổ chức tốt các hoạt động chăm sóc khách hàng. Hoạt động này đã góp phần mang lại doanh thu cho doanh nghiệp cao hơn 20% so với trước. Để tri ân cũng như tạo động lực để người lao động gắn bó với doanh nghiệp. Chủ doanh nghiệp đã quyết định ngoài việc tăng lương cho người lao động sẽ thành lập một số quỹ để hỗ trợ và động viên cho con em của họ có thành tích cao trong học tập.

*a) Hãy cho biết, công ty X đã phân bổ nguồn lực sản xuất và phân chia kết quả lao động như thế nào*

*b) Việc phân phối kết quả lao động có ảnh hưởng như thế nào đến sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.*

**Câu 2( 2 điểm)**: Theo Tống cục Thống kê, do nhu cầu tiêu dùng của người dân trong dịp Lễ ông Công, ông Táo và chuẩn bị Tết tăng cao, giá hàng hoá và dịch vụ thiết yếu tăng vào dịp Tết. Giá tiêu dùng tháng 01/2022 của một số nhóm hàng thực phẩm tăng so với tháng trước như sau: Giá thịt lợn tháng 01/2022 tăng 1,79%; giá trứng các loại tăng 0,91%; giá thịt gia cầm tươi sống tăng 0,57%...

*Thông tin về giá cả nêu trên cho em biết điều gì về tình hình thị trường thực phấm dịp tết Nguyên đán? Sự biến động của giá cả sẽ là điều cần quan tâm của những chủ thể kinh tế nào?*

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ SỐ 1**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| Đáp án | B | A | A | D | D | B | C | C | A | D |
| Câu | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **18** | **20** |
| Đáp án | B | B | C | C | C | A | D | A | D | A |
| Câu | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** |  |  |
| Đáp án | **A** | **D** | **D** | **B** | **A** | **A** | **B** | **A** |  |  |

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1:**  **( 2 điểm)** | Về phân bổ nguồn lực: Công ty đã điều chỉnh các yếu tố sản xuất, chuyển từ các mặt hàng truyền thống sang mặt hàng có khả năng thích ứng nhanh như sản xuất đồ bảo hộ lao động, may đồ dệt kim, sơ mi truyền thống, tăng tỷ trọng áo khoác, áo rét, đồ mặc ở nhà, sản xuất khẩu trang vải, đồ bảo hộ trong nước và xuất khẩu  Về phân chia kết quả lao động: Công ty đã điều chỉnh phân phối thành quả lao động thông qua việc tăng lương và thưởng cho người lao động  Tác dụng: Việc phân phối thành quả kinh doanh này giúp người lao động thêm tin tưởng và gắn bó với công ty | **2,0 điểm** |
| **Câu 1:**  **(1 điểm)** | Thông tin cho biết  - Giá cả hạt tiêu tại thời điểm hiện tại (16/5/2021 ở Việt Nam) là 64000 – 68000 đồng/kg  - Năm bắt được xu hướng biến động giá hạt tiêu trong thời gian tới đó là có xu hướng giảm  - Sự biến động của giá hạt tiêu là điều cần quan tâm của cả chủ thể sản xuất, chủ thể tiêu dùng, chủ thể trung gian và của cơ quan quản lý nhà nước | **1,0 điểm** |

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ SỐ 2**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| Đáp án | A | D | A | A | D | B | D | C | D | D |
| Câu | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **18** | **20** |
| Đáp án | C | C | D | D | D | B | A | A | D | A |
| Câu | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** |  |  |
| Đáp án | **A** | **A** | **B** | **D** | **A** | **B** | **D** | **D** |  |  |

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1:**  **( 2 điểm)** | Về phân bổ nguồn lực: Công ty đã điều chỉnh đã quyết định chuyển đổi mô hình kinh doanh, tập trung sản xuất các sản phẩm bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và thân thiện với môi trường  Về phân chia kết quả lao động: Công ty đã điều chỉnh phân phối thành quả lao động thông qua việc tăng lương cho người lao động sẽ thành lập một số quỹ để hỗ trợ và động viên cho con em của họ có thành tích cao trong học tập.  Tác dụng: Việc phân phối thành quả kinh doanh này giúp người lao động thêm tin tưởng và gắn bó với công ty thể hiện trách nhiệm đồng hành của doanh nghiệp đối với người lao động | **2,0 điểm** |
| **Câu 1:**  **(1 điểm)** | Thông tin cho biết  - Giá cả dịp cận tết nguyên đán các mặt hàng có xu hướng tăng cao đặc biệt là nhóm hàng thực phẩm  - Sự biến động của giá cả là điều cần quan tâm của cả chủ thể sản xuất, chủ thể tiêu dùng, chủ thể trung gian và của cơ quan quản lý nhà nước | **1,0 điểm** |